

**ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
KHOA KẾ TOÁN**

Chủ biên : GS. TS. NGUYỄN QUANG QUYNH

LÝ THUYẾT KIỂM TOÁN

(In lần thứ ba, đã sửa đổi, bổ sung)

**NHÀ XUẤT BẢN
TÀI CHÍNH**

HÀ NỘI, 11/2001

**ĐẠI HỌC
KINH TẾ QUỐC DÂN**



ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
KHOA KẾ TOÁN

Chủ biên : GS. TS. NGUYỄN QUANG QUYNH

LÝ THUYẾT KIỂM TOÁN

(In lần thứ ba, đã sửa đổi, bổ sung)



NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH
HÀ NỘI, 11/2001

LỜI NÓI ĐẦU

~~~~~@@@@@@@@~~~~~

## LỜI NÓI ĐẦU

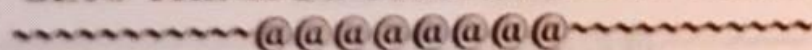
Kiểm toán có gốc từ Latinh là AUDIT nghĩa là NGHE. Cho đến nay, ý nghĩa này chỉ mang tính lịch sử. Thật vậy, ở thời điểm xuất xứ Thế kỷ III trước Công nguyên - từ Audit (nghe) có ý nghĩa thật của nó. Khi đó, các nhà cầm quyền La mã đã tuyển dụng các quan chức để kiểm tra độc lập về tình hình tài chính và nghe thuyết trình của họ về kết quả kiểm tra độc lập.

Tuy nhiên, từ Audit với nghĩa kiểm tra độc lập và bày tỏ ý kiến như vậy chỉ mới được du nhập vào các nước phát triển từ giữa Thế kỷ XX này: vào Bắc Mỹ từ những năm 30, vào Tây Âu từ những năm 60. Kiểm toán Việt Nam được chính thức xuất hiện từ tháng 5/1991 với các Công ty kiểm toán độc lập, tháng 11/1994 với Kiểm toán nhà nước và tháng 11/1997 với Kiểm toán nội bộ.

Rõ ràng, dù kiểm toán được nảy sinh rất sớm song lý luận về kiểm toán chưa có cơ may phát triển do bị giới hạn cả về không gian và tính liên tục của sự phát triển. Cho đến nay, thực tiễn kiểm toán đã phát triển cao, đặc biệt ở Bắc Mỹ và Tây Âu bằng sự xuất hiện của nhiều loại hình kiểm toán, nhiều mô hình tổ chức và bằng sự thâm nhập sâu của kiểm toán vào nhiều lĩnh vực trong đời sống xã hội. Trong khi đó, lý luận về kiểm toán chưa thực sự được phát triển tương xứng: Phần lớn các ấn phẩm được phát hành về kiểm toán là những quy định, những chuẩn mực, những hướng dẫn về nghiệp vụ. Từ đó, việc đào tạo kiểm toán viên cũng mang nhiều tính kinh nghiệm do các hiệp hội kiểm toán viên công chứng hoặc các Công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Trong khoảng 20 năm gần đây mới có những đề xuất và triển khai phương hướng đào tạo mới: Chẳng hạn, Giáo sư - Tiến sĩ Tan Teck Meng, sau khi phê phán phương pháp truyền thống đã đưa mô hình đào tạo kế toán viên công chứng (CPA) ở các Viện đại học và thực hiện tại Viện đại học kỹ thuật NANYANG. Tương tự với quan điểm trên là quan điểm của các giáo sư kiểm toán và kế toán tại Hoa kỳ: Các chuyên ngành kiểm toán và kiểm soát quản lý đã được mở tại San Fransisco State University (SFSU), Đại học Paris Dauphine, Cao cấp thương mại Paris (ESCP)...

~~~~~@@@@@@@@~~~~~

GIÁO TRÌNH LÝ THUYẾT KIỂM TOÁN



Ở Việt Nam, việc bồi dưỡng và đào tạo kiểm toán viên cũng bước đầu được thực hiện: Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán quốc tế đầu tiên do VACO khởi xướng và Công ty Price Waterhouse thực hiện vào năm 1992. Việc đào tạo cấp bằng kiểm toán viên đã được Trung ương hội Kế toán Việt Nam thực hiện từ năm 1995 theo uỷ nhiệm của Bộ Tài chính. Bên cạnh đó, nhiều cuộc hội thảo quốc tế do Ban Tổ chức Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước, các viện, các trường đại học tổ chức đã góp phần tích cực trong việc phổ cập kiến thức kiểm toán quốc tế vào Việt Nam. Tuy nhiên, nguồn tài liệu cũng như các lớp tập huấn hoặc hội thảo này cũng từ các hiệp hội kế toán viên công chứng và các công ty kiểm toán độc lập nên tính nghiệp vụ vẫn được coi trọng hơn là tính hệ thống và đạo lý của các nghiệp vụ. Trong khi đó cũng có những đề xuất đào tạo kiểm toán viên ở các viện và các trường với tính hệ thống cao và đã được triển khai tại Đại học Kinh tế Quốc dân trong thực tế từ năm 1995. Tuy nhiên, những lý luận cơ bản về kiểm toán cũng còn đang trong quá trình hệ thống bước đầu.

"Độ trễ" tương đối của lý luận so với thực tiễn kiểm toán, với hoàn cảnh cụ thể trên cũng là lẽ đương nhiên, hợp với mối quan hệ biện chứng giữa lý luận và thực tiễn. Tất nhiên, theo mối quan hệ này đã đến lúc đòi hỏi lý luận về kiểm toán phải phát triển nhanh để có thể đảm đương chức năng hướng dẫn thực tiễn.

Với cương vị là người đề xuất và thực hiện đào tạo chuyên ngành kiểm toán ở các viện, các trường đại học, Đại học Kinh tế quốc dân đã quan tâm và đang cố gắng xây dựng chương trình và tài liệu đào tạo kiểm toán với các chuyên môn chính như:

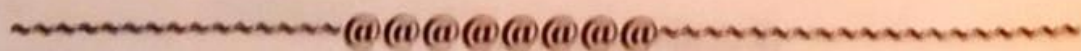
1. Lý thuyết kiểm toán: gồm những nguyên lý cơ bản về bản chất, đối tượng, phương pháp và tổ chức kiểm toán.

2. Kiểm toán tài chính: giới thiệu những mục tiêu, cách thức và tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính.

3. Kiểm soát quản lý: gồm những nguyên tắc trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động kiểm soát chủ yếu để điều hành hoạt động này tại các tổ chức, cơ quan.

4. Kiểm toán nội bộ: Đi sâu vào việc vận dụng các nguyên tắc chung của kiểm toán vào kiểm toán nội bộ các tổ chức và cơ quan.

5. Kiểm toán nghiệp vụ: Giới thiệu nội dung, phương pháp và tổ chức kiểm toán nghiệp vụ theo từng loại (kho, quỹ, thanh toán, kinh doanh, tạo vốn, hiệu quả).



LỜI NÓI ĐẦU

~~~~~@@@@~~~~~

Cuốn "Lý thuyết kiểm toán" này hướng nhiều vào nhận thức về vị trí, chức năng, nội dung, phương pháp và tổ chức kiểm toán nói chung. Với mục tiêu đó cuốn sách bao gồm 10 chương:

**Chương thứ nhất:** Kiểm tra, kiểm soát trong hệ thống quản lý - Giới thiệu mối quan hệ của kiểm tra, kiểm soát như một chức năng của quản lý, kể cả quản lý tài chính - kế toán.

**Chương thứ hai:** Bản chất, chức năng của kiểm toán - Giới thiệu khái niệm (với các quan niệm khác nhau và quan niệm chính thống) về kiểm toán trong quan hệ với 2 chức năng: xác minh và bày tỏ ý kiến (phán định) của kiểm toán - một hoạt động độc lập.

**Chương thứ ba:** Các loại kiểm toán - Giới thiệu các cách phân loại hoạt động kiểm toán và bộ máy kiểm toán.

**Chương thứ tư:** Đối tượng của kiểm toán - Giới thiệu khái quát đối tượng chung và đối tượng cụ thể của kiểm toán.

**Chương thứ năm:** Các khái niệm cơ bản thuộc nội dung kiểm toán - Giới thiệu các khái niệm về sai sót và gian lận, trọng yếu và rủi ro, về chứng từ và bằng chứng kiểm toán, về cơ sở dẫn liệu của kiểm toán...

**Chương thứ sáu:** Hệ thống phương pháp kiểm toán - Giới thiệu khái quát cơ sở hình thành, nội dung và phạm vi ứng dụng của hai phân hệ phương pháp: Kiểm toán chứng từ (cân đối, đối chiếu trực tiếp, đối chiếu logic) và kiểm toán ngoài chứng từ (kiểm kê, thực nghiệm, điều tra).

**Chương thứ bảy:** Chọn mẫu các đối tượng kiểm toán cụ thể - Giới thiệu các phương pháp chọn mẫu đã được ứng dụng phổ biến trong kiểm toán (chọn mẫu ngẫu nhiên, chọn mẫu hệ thống theo đơn vị tiền tệ, chọn mẫu theo thuộc tính và suy rộng kết quả chọn mẫu kiểm toán...).

**Chương thứ tám:** Tổ chức công tác kiểm toán - Giới thiệu trình tự chung và nội dung cơ bản trong mỗi bước của một cuộc kiểm toán.

**Chương thứ chín:** Tổ chức bộ máy kiểm toán - Giới thiệu về kiểm toán viên và các mô hình tổ chức từng bộ máy kiểm toán cụ thể: kiểm toán nhà nước, kiểm toán độc lập, kiểm toán nội bộ.

**Chương thứ mười:** Chuẩn mực kiểm toán - Giới thiệu khái quát hệ thống chuẩn mực, các chuẩn mực kiểm toán được ứng dụng rộng rãi (Generally Accepted Auditing Standards - GAAS) trong quan hệ với việc xây dựng hệ thống chuẩn mực kiểm toán ở Việt Nam.

~~~~~@@@@~~~~~

GIÁO TRÌNH LÝ THUYẾT KIỂM TOÁN

~~~~~@~~~~@~~~~@~~~~@~~~~@~~~~@~~~~  
Việc chia cuốn sách thành những chương cụ thể cũng có ý nghĩa tương đối. Tùy thuộc đối tượng học tập có thể rút bớt hoặc phát triển sâu thêm những nội dung cụ thể đặc biệt là phần nội dung và phần phương pháp kỹ thuật kiểm toán.

Cùng với những phần lý luận ở mỗi chương đều có phần bài tập và câu hỏi tương ứng. Tham gia biên soạn lại có :

1. GS. TS. Nguyễn Quang Quỳnh chủ biên và trực tiếp biên soạn lại Chương thứ nhất, Chương thứ hai, Chương thứ ba và Chương thứ sáu.
2. TS. Ngô Trí Tuệ biên soạn Chương thứ tư, Chương thứ tám và Chương thứ chín.
3. Ths. Tô Văn Nhật biên soạn các Chương thứ năm, Chương thứ bảy và Chương thứ mười.

Phần bài tập và câu hỏi do Th.s Tô Văn Nhật và Th.s Nguyễn Phương Hoa biên soạn lần đầu, và được chỉnh sửa, bổ sung bởi tập thể giảng viên Bộ môn Kiểm toán - Khoa Kế toán trong lần xuất bản này.

Sự ra đời của cuốn sách mang tính giáo trình này là một quyết tâm cao của lãnh đạo Nhà trường và tập thể Bộ môn Kiểm toán. Với hy vọng góp thêm công sức vào việc phát triển lý luận kiểm toán để thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu "mang bản sắc Đại học Kinh Tế Quốc Dân", Nhà trường đã đánh giá và thống nhất biên soạn lại các giáo trình cốt lõi trong đó có giáo trình Lý thuyết kiểm toán. Do hạn hẹp về thời gian và điều kiện thông tin biên soạn, cuốn sách chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót. Rất mong ý kiến góp ý của người đọc.

Để biên soạn được cuốn sách này chúng tôi đã nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ của nhiều đơn vị và cá nhân: của Ban Tổ chức Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước, Hiệp hội Kế toán Việt Nam (VAA), Hiệp hội Kế toán viên công chứng Canada (CICA), các công ty kiểm toán VACO, AASC, Price Waterhouse, Ernst and Young, Arthur Andersen, các khoa Kế toán của các trường Đại học Tài chính - Kế toán Hà Nội, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Thương mại Hà Nội, Đại học POPONA (Hoa kỳ), Đại học Saint Marys và Đại học Moncton (Canada), Đại học Edith Cowan (Australia) và Đại học Kỹ thuật Nanyang (Singapore) cùng nhiều cá nhân, đơn vị khác.

Chúng tôi trân trọng cảm ơn!

Chương thứ nhất

KIỂM TRA, KIỂM SOÁT TRONG QUẢN LÝ

Tóm tắt chương

Để bắt đầu vào một lĩnh vực mới, không có gì tốt hơn là kế thừa những kiến thức đã có: Chương đầu tiên này là cầu nối giữa khoa học kinh tế và quản lý với kiểm toán. Nội dung cơ bản của Chương là làm rõ các khái niệm kiểm tra, thanh tra, kiểm soát và mối quan hệ của chúng với kế toán nói riêng cũng như với quản lý nói chung và với việc hình thành khái niệm kiểm toán. Cụ thể nội dung của chương được trình bày trong 3 phần:

1. Kiểm tra, kiểm soát - một chức năng của quản lý.

Tất nhiên, có rất nhiều quan niệm khác nhau về quản lý và về chức năng, về quy trình quản lý song trong quan hệ với sự tồn tại tất yếu của kiểm tra, kiểm soát trong quản lý thì vấn đề quản lý cần được nhìn nhận trên góc độ chung nhất với hệ thống quan điểm sau:

- a. Quản lý bao gồm cả việc định hướng và tổ chức thực hiện những hướng đã định.
- b. Trong suốt quá trình đó, kiểm tra, kiểm soát luôn luôn tồn tại trước, trong và sau mỗi hoạt động định hướng hoặc tổ chức để thực hiện hoặc điều chỉnh mỗi hoạt động đó.
- c. Hiểu như vậy, kiểm tra kiểm soát không phải là một pha hay một giai đoạn của quá trình quản lý mà là một chức năng gắn với mọi pha của quá trình đó.
- d. Nếu như quản lý được thực hiện trên cả tám vĩ mô và vi mô thì kiểm tra, kiểm soát cũng gắn với mọi phạm vi đó. Tuy nhiên, với ý niệm kiểm soát là việc xem xét lại nắm lấy và điều hành đối tượng quản lý thì kiểm soát thường tồn tại phổ biến hơn ở tám vĩ mô. Trong khi đó, kiểm tra thường được hiểu là việc xem xét lại một vấn đề cụ thể theo thứ bậc (từ trên xuống dưới). Với quan niệm đó, kiểm tra thường tồn tại phổ biến hơn trong quản lý vi mô.

MỤC LỤC

Trang

*Chương thứ nhất*

|                                                           |           |
|-----------------------------------------------------------|-----------|
| <b>KIỂM TRA, KIỂM SOÁT TRONG QUẢN LÝ.....</b>             | <b>7</b>  |
| 1.1. Kiểm tra, kiểm soát - một chức năng của quản lý..... | 8         |
| 1.2. Kiểm tra kế toán trong hoạt động tài chính.....      | 11        |
| 1.3. Lịch sử phát triển của kiểm tra tài chính.....       | 13        |
| <i>Câu hỏi và bài tập .....</i>                           | <b>22</b> |

*Chương thứ hai*

|                                                           |           |
|-----------------------------------------------------------|-----------|
| <b>BẢN CHẤT VÀ CHỨC NĂNG CỦA KIỂM TOÁN.....</b>           | <b>27</b> |
| 2.1. Bản chất của kiểm toán .....                         | 28        |
| 2.2. Chức năng của kiểm toán .....                        | 34        |
| 2.3. Ý nghĩa và tác dụng của kiểm toán trong quản lý..... | 37        |
| <i>Câu hỏi và bài tập .....</i>                           | <b>41</b> |

*Chương thứ tư*

|                                                                                         |           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>ĐỐI TƯỢNG KIỂM TOÁN .....</b>                                                        | <b>65</b> |
| 4.1. Khái quát chung về đối tượng và khách thể kiểm toán .....                          | 66        |
| 4.2. Các yếu tố cấu thành đối tượng kiểm toán .....                                     | 70        |
| 4.2.1. Thực trạng hoạt động tài chính - Đối tượng chung của kiểm toán .....             | 70        |
| 4.2.2 Tài liệu kế toán - Đối tượng cụ thể của kiểm toán .....                           | 71        |
| 4.2.3. Thực trạng tài sản và nghiệp vụ tài chính - Đối tượng cụ thể của kiểm toán ..... | 73        |
| 4.2.4 Hiệu quả và hiệu năng - Đối tượng cụ thể của kiểm toán.....                       | 74        |
| <i>Câu hỏi và bài tập .....</i>                                                         | <b>75</b> |

# GIÁO TRÌNH LÝ THUYẾT KIỂM TOÁN

~~~~~@@@@~~~~~

Chương thứ năm

| | |
|--|-----------|
| NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN THUỘC NỘI DUNG KIỂM TOÁN..... | 80 |
| 5.1. Gian lận và sai sót với việc xác định nội dung kiểm toán | 81 |
| 5.1.1. Khái niệm về gian lận và sai sót - Môi quan hệ giữa gian lận và sai sót..... | 81 |
| 5.1.2. Các yếu tố làm gian lận và sai sót có thể nảy sinh và phát triển - Dấu hiệu để phát hiện sai phạm..... | 82 |
| 5.1.3. Trách nhiệm của kiểm toán viên đối với gian lận và sai sót | 85 |
| 5.2. Trọng yếu và rủi ro với việc lựa chọn nội dung kiểm toán cụ thể | 86 |
| 5.2.1. Khái niệm trọng yếu trong nội dung kiểm toán | 86 |
| 5.2.2. Rủi ro kiểm toán (Audit Risk) - AR | 89 |
| 5.3. Chứng từ kiểm toán, cơ sở dẫn liệu, bằng chứng kiểm toán và hồ sơ kiểm toán..... | 93 |
| 5.3.1. Chứng từ kiểm toán..... | 93 |
| 5.3.2. Cơ sở dẫn liệu với việc xác định mục tiêu kiểm toán (thường được sử dụng trong kiểm toán tài chính) | 94 |
| 5.3.3. Bằng chứng kiểm toán..... | 96 |
| 5.3.4. Hồ sơ kiểm toán..... | 101 |
| Câu hỏi và bài tập | 102 |

Chương thứ sáu

| | |
|--|------------|
| HỆ THỐNG PHƯƠNG PHÁP KIỂM TOÁN..... | 110 |
| 6.1. Khái quát về hệ thống phương pháp kiểm toán | 111 |
| 6.2. Các phương pháp kiểm toán chứng từ | 114 |
| 6.2.1. Kiểm toán cân đối..... | 114 |

~~~~~@@@@~~~~~

## GIÁO TRÌNH LÝ THUYẾT KIỂM TOÁN

~~~~~@~~~~@~~~~@~~~~@~~~~@~~~~@~~~~

| | |
|---|-----|
| 6.2.2. Đôi chiếu trực tiếp | 115 |
| 6.2.3. Đôi chiếu logic | 116 |
| 6.3. Các phương pháp kiểm toán ngoài chứng từ | 117 |
| 6.3.1. Kiểm kê | 117 |
| 6.3.2. Thực nghiệm | 118 |
| 6.3.3. Điều tra | 118 |
| Câu hỏi và bài tập | 119 |

Chương thứ bảy

CHỌN MẪU ĐỐI TƯỢNG KIỂM TOÁN CỤ THỂ..... 132

| | |
|--|-----|
| 7.1. Các khái niệm cơ bản về chọn mẫu kiểm toán | 133 |
| 7.2. Phương pháp chọn mẫu | 135 |
| 7.2.1. Chọn mẫu ngẫu nhiên | 135 |
| 7.2.2. Chọn mẫu phi xác suất | 140 |
| 7.2.3. Kỹ thuật phân tầng (phân tổ) trong chọn mẫu kiểm toán | 141 |
| 7.3. Chọn mẫu thuộc tính | 142 |
| 7.4. Chọn mẫu theo đơn vị tiền tệ | 151 |
| Câu hỏi và bài tập | 155 |

Chương thứ tám

TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN..... 162

| | |
|--|-----|
| 8.1. Mục tiêu và trình tự tổ chức công tác kiểm toán | 163 |
| 8.2. Chuẩn bị kiểm toán | 167 |
| 8.3. Thực hành kiểm toán | 172 |
| 8.4. Kết thúc kiểm toán | 173 |
| Câu hỏi và bài tập | 176 |

~~~~~@~~~~@~~~~@~~~~@~~~~@~~~~@~~~~

# GIÁO TRÌNH LÝ THUYẾT KIỂM TOÁN

~~~~~@@@@~~~~~

Chương thứ chín

| | |
|---|------------|
| TỔ CHỨC BỘ MÁY KIỂM TOÁN..... | 185 |
| 9.1. Ý nghĩa, nguyên tắc và nhiệm vụ của tổ chức bộ máy kiểm toán | 186 |
| 9.2 Kiểm toán viên và các tổ chức hiệp hội kiểm toán viên | 188 |
| 9.2.1 Kiểm toán viên (Auditor)..... | 188 |
| 9.2.2 Các hiệp hội kiểm toán viên | 190 |
| 9.3 Tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ..... | 191 |
| 9.4 Tổ chức bộ máy kiểm toán độc lập | 194 |
| 9.5 Tổ chức bộ máy kiểm toán nhà nước | 196 |
| Câu hỏi và bài tập | 202 |

Chương thứ mười

| | |
|--|------------|
| CHUẨN MỰC KIỂM TOÁN | 212 |
| 10.1. Khái quát chung về chuẩn mực kiểm toán | 213 |
| 10.2. Những chuẩn mực kiểm toán được chấp nhận phổ biến (Generally Accepted Auditing Standards - GAAS) | 220 |
| 10.3. Đặc điểm của hệ thống chuẩn mực kiểm toán cụ thể trong các bộ máy kiểm toán..... | 225 |
| 10.4. Xây dựng chuẩn mực kiểm toán..... | 228 |
| 10.4.1. Những nguyên tắc cơ bản để xây dựng chuẩn mực kiểm toán | 228 |
| 10.4.2. Cơ sở xây dựng chuẩn mực kiểm toán..... | 235 |
| Câu hỏi và bài tập | 238 |

~~~~~@@@@~~~~~